

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS - ST
Ngày 17 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn N Tâm

2/ Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Tạ Quang T; sinh ngày 03/12/1989 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 6, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: K; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tạ Phúc T, sinh năm 1968 và bà: Tạ Thị N, sinh năm 1968; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2016/HSST ngày 27/4/2016 của TAND thành phố Việt Trì tuyên phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Ra trại 15/9/2017.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2018/HSST ngày 17/7/2018 của TAND huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tuyên phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ra trại ngày 09/02/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 25 phút ngày 08/6/2020, tại khu B, xã P, huyện L, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ nghi vấn, kiểm tra, bắt quả tang Tạ Quang T, sinh năm 1989 thường trú khu 6, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ, khi T đang tàng trữ 03 túi nilon màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận đây là ma túy đá T cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ, niêm phong 03 túi nilon màu trắng của T, thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu nâu bạc, đen, số máy JF33E0068255, số khung 3308CY068164, biển kiểm soát 19L1 – 052.02; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 19L1 – 052.02 mang tên Nguyễn Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL màu đen, số Imei 351631100283487, gắn thẻ sim 0987.342.560; 1.200.000 đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu 6, xã D, huyện T. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quang T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 08/6/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang Tạ Quang T. Tại Bản kết luận giám định số 593/KLGĐ ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 03 túi nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,407 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Quang T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Quá trình điều tra, Tạ Quang T khai nhận, T là người sử dụng ma túy Methamphetamine (ma túy đá), trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến đầu tháng 6/2020, T đã mua ma túy đá về sử dụng và bán kiếm lời, T đã bán cho Triệu Quang N, sinh năm 1989 ở khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, là bạn của T 03 lần với tổng số tiền là 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 5/2020, T không xác định được cụ thể thời gian, N sử dụng số điện thoại 0967.163.389 gọi vào số điện thoại 0987.342.560 lắp trong máy điện thoại di động IteL của T hỏi mua 1.000.000 đ (một triệu đồng) tiền ma túy đá, sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 052.02 là xe của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 ở khu 6, xã D, huyện L, đến nơi

hẹn là đoạn đường đê thuộc xã P, huyện L gặp N, tại đây N đưa T 1.000.000 đ, T đưa N 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 túi nilon màu trắng nhỏ hơn, trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể trắng là ma túy đá. Tiền bán ma túy có được T đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 5/2020, sau lần mua thứ nhất khoảng 04 ngày, N sử dụng số điện thoại 0967.163.389 gọi vào số điện thoại 0987.342.560 lắp trong máy điện thoại di động IteL của T hỏi mua 2.000.000 đ (hai triệu đồng) tiền ma túy đá, sau đó T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 052.02 đến nơi hẹn là đoạn đường đê thuộc xã P, huyện L gặp N, tại đây N đưa T 2.000.000 đ, T đưa N 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 túi nilon màu trắng nhỏ hơn, trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Tiền bán ma túy có được T đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 6/2020, T không xác định được cụ thể thời gian, N sử dụng số điện thoại 0967.163.389 gọi vào số điện thoại 0987.342.560 lắp trong máy điện thoại di động IteL của T hỏi mua 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19L1 – 052.02 đến nơi hẹn là đoạn đường đê thuộc xã P, huyện L gặp N, tại đây N đưa T 500.000 đ, T đưa N 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trắng là ma túy đá. Tiền bán ma túy có được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ là do T mua của người đàn ông tên T1 ở khu vực thành phố Hà Nội. Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến đầu tháng 6/2020, T đã 03 liên hệ qua điện thoại sau đó bắt xe khách (không nhớ đặc điểm, biển số xe) xuống thành phố Hà Nội hẹn gặp T ở khu vực M, thành phố Hà Nội để mua ma túy của T1 03 lần tổng số 3.500.000 đ tiền ma túy đá, mỗi lần mua được 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng, quần băng dính màu đen, bên trong là chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà ở chia thành các túi nilon nhỏ màu trắng để sử dụng cho bản thân và bán khi có người hỏi mua. Túi nilon đựng ma túy ban đầu và băng dính đen quần bên ngoài T đã vứt vào thùng rác công cộng. Số điện thoại sử dụng liên hệ với T là sim số do T nhặt được ở đường, sau khi kiểm tra thấy còn tiền nên T lắp vào máy điện thoại IteL của T để sử dụng. T chỉ sử dụng để liên hệ với T1, lần cuối cùng sau khi mua ma túy của T1 vào đầu tháng 6/2020 thì tài khoản hết tiền nên T đã tháo, vứt bỏ sim trên đường không xác định được vị trí. Số điện thoại của T do một người bạn xã hội cho T, T không nhớ là ai, T đã viết số điện thoại của T vào mảnh giấy đục vào túi quần, trước khi bị bắt T giặt quần áo mảnh giấy bị dính nước nên đã nát vụn. Sau mỗi lần gọi cho T1, T đều xóa thông tin cuộc gọi do lo sợ gia đình phát hiện. Ngoài Triệu Quang N, T không bán ma túy cho ai khác. Mỗi lần mua được ma túy của T1, T không nhớ cụ thể đã sử dụng và bán cho N như thế nào, T chỉ nhớ ở lần cuối cùng vào đầu tháng 6/2020, sau khi mua được ma túy của T1, T mang về nhà, chia thành các túi nhỏ, T sử dụng

một phần, bán cho N 01 túi với giá 500.000 đ còn lại 03 túi, T tàng trữ trong người để sử dụng và bán khi có người hỏi mua, khi T đang đứng ở ven đường thuộc khu B, xã P, huyện L thì bị kiểm tra, thu giữ như đã nêu trên.

Đối với Triệu Quang N là người có 03 lần mua chất ma túy của T, hồi 18 giờ 25 phút ngày 08/6/2020, Triệu Quang N bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại khu 15, thị trấn H, huyện L, ngày 16/6/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã khởi tố, điều tra đối với N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đặt ra xem xét trách nhiệm đối với N trong vụ án này.

Đối với người nam giới tên T1 ở khu vực Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, là người T khai đã nhiều lần bán ma túy cho T, tuy nhiên, T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T1, không xác định được vị trí cụ thể trao đổi mua chất ma túy của T1. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ và đề cập xử lý trong vụ án này. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã tách ra khi nào làm rõ xử lý sau.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh cơ quan điều tra xác định bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài tài sản đã bị thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSLT ngày 02/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Tạ Quang T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Tạ Quang T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản bị thu giữ đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước số tiền là 1.200.000đ, (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đề nghị tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 0,180 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong một phong bì số 593/KLGĐ của phòng giám định hình sự cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim số 0987342560.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, đã cũ.

Đề nghị buộc bị cáo phải nộp số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tạ Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến đầu tháng 6/2020, Tạ Quang T đã 03 lần mua chất ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, T đã bán trái phép cho Triệu Quang N 03 lần vào cuối tháng 5/2020 và đầu tháng 6/2020, số ma túy còn lại là 0,407 gam Methamphetamine, T cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra bắt quả tang hồi 21 giờ 25 phút ngày 08/6/2020 tại khu B, xã P, huyện L. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 1.200.000đ, (Một triệu hai trăm nghìn đồng) số tiền này do T lao động mà có. Do vậy, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản để sung quỹ nhà nước là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu tiêu huỷ 03 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Tạ Quang T đã gửi giám định chất ma túy tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì số 593/KLGD của phòng giám định hình sự trả lại 0,180 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim số 0987342560.

Cần tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, đã cũ. Đây là điện thoại bị cáo dùng để giao dịch mua bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020).

Cần buộc bị cáo T phải nộp số tiền 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu nâu bạc, đen, số máy JF33E0068255, số khung 3308 CY068164, biển kiểm soát 19 L1- 052.02; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 19 L1- 052.02 mang tên Nguyễn Thị H. Việc T mượn xe của chị H đi bán ma túy chị H không biết, cơ quan điều tra đã có quyết định xử lý vật chứng, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và ngày 30/7/2020, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị H, chị H đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì. Do vậy không đặt ra giải quyết trong phần quyết định của bản án này.

Đối với Triệu Quang N là người có 03 lần mua chất ma túy của T, hồi 18 giờ 25 phút ngày 08/6/2020, Triệu Quang N bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại khu 15, thị trấn H, huyện L, ngày 16/6/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã khởi tố, điều tra đối với N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đặt ra xem xét trách nhiệm đối với N trong vụ án này là phù hợp.

Đối với người nam giới tên T1 ở khu vực Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, là người T khai đã nhiều lần bán ma túy cho T, tuy nhiên, T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của T1, không xác định được vị trí cụ thể trao đổi mua chất ma túy của T1. Do đó, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao chưa đủ căn cứ để xác minh, làm rõ

và đề cập xử lý trong vụ án này. cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã tách ra khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38, khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Tạ Quang T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Tạ Quang T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2020.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.200.000đ, (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,180 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong một phong bì số 593/KLGD của phòng giám định hình sự cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 sim số 0987342560.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đen, đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020).

Buộc bị cáo T phải nộp số tiền 3.500.000 đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Tạ Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Tạ Quang T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên